

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 608/2024/HS-PT
Ngày 23 - 7 -2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hải Yến;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân;

Ông Phạm Năng Thành.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Tiệp Anh - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 534/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Trọng K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện G, thành phố H.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trọng K, sinh năm 1987; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh H1; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng C (đã chết) và con bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: 05 tiền án

- Ngày 04/01/2005, Tòa án nhân dân huyện V, H1 xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 01/2005/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2007. Xác minh việc thi hành án: đã nộp án phí DSST: 194.000 đồng và án phí HSST: 50.000 đồng ngày 30/9/2005; đối với với phần bồi thường dân sự, đương sự chưa có yêu cầu thi hành án (chưa được xóa án tích).

- Ngày 31/10/2007, Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh B xử phạt 34 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 48/2007/HSST). Xác minh việc thi hành án: đã thi hành xong án phí HSST: 50.000 đồng, đã nộp số tiền 862.000 đồng do phạm tội mà có ngày 24/02/2011 (chưa được xóa án tích)

- Ngày 24/11/2010, Tòa án nhân dân huyện V, H1 xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 58/2010/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2014. Xác minh việc thi hành án: đã nộp án phí HSST: 200.000 đồng ngày 24/11/2011 (chưa được xóa án tích).

- Ngày 28/4/2016, Tòa án nhân dân huyện G, H xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 46/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/10/2018. Xác minh việc thi hành án: đã nộp án phí HSST: 200.000 đồng ngày 18/7/2016 (chưa được xóa án tích).

- Ngày 11/7/2019, Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 54 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 82/2019/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2023. Xác minh việc thi hành án: đã nộp án phí HSST 200.000 đồng ngày 06/9/2022; chưa thi hành phần án phí DSST: 5.112.500; đối với phần bồi thường dân sự: đương sự chưa có đơn yêu cầu thi hành án (chưa được xóa án tích).

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 19/12/2023; tạm giam từ ngày 28/12/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án có người bị hại không có kháng cáo và không bị kháng nghị. Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là xe máy để bán lấy tiền, do vậy khoảng 10 ngày trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản K đi đến khu vực chợ T mua 01 bộ V phá khóa xe máy gồm 01 tay công có chuôi màu đen dài 15cm và 01 đầu vam là thanh kim loại dài 5cm có một đầu hình lục lăng, một đầu được đánh dẹt để làm công cụ trộm cắp. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/12/2023, K mang theo 01 bộ vam phá khóa và đi xe ôm của một người không rõ nhân thân từ nhà tại thôn N, xã T, huyện V, H1 đến KĐT V, xã Đ để tìm tài sản sơ hở thì thực hiện hành vi trộm cắp. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, K đi bộ lang thang ở khu vực trước sảnh tòa nhà S211 thì phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xanh bạc, BKS: 29N2-006.69 của chị Nguyễn Hà A để trên vỉa hè của trục đường Đ giữa tòa nhà S và S212 không có người trông giữ. Thấy vậy, K đi đến gần chiếc xe và dùng tay công cắm đầu vam kim loại có đầu dẹt vào ổ khóa vặn mạnh theo chiều kim đồng hồ để mở khóa điện của chiếc xe. Sau khi mở được khóa điện, K dắt xe xuống lòng đường, nổ máy và điều khiển xe đến hầm gửi xe của tòa nhà S201 KĐT Vinhomes O, xã Đ cất giấu. Sau đó, K đi xe ôm về nhà tại thôn N, xã T. Trong quá trình đi lại, K đã làm rơi

đầu vạm kim loại của tay công dùng trộm cắp tài sản. Đến ngày 19/12/2023, K nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nên đến Công an xã Đ đầu thú tự nguyện giao nộp chiếc xe máy BKS 29N2-006.69 cho Cơ quan công an.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Trọng K

- 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Wave màu xanh bạc, BKS: 29N2-006.69, SM: JA39E3061003, SK: RLHJA3921PY441090, đã qua sử dụng;
- 01 tay công chuỗi đen, thân kim loại trắng, dài 15cm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 188/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh bạc, BKS: 29N2-006.69, số máy: JA 39E3061003, số khung: RLHJA 3921PY441090, xe đã qua sử dụng, đăng ký xe ngày 23/5/2023, tại thời điểm xảy ra vụ việc có trị giá 19.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Trọng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trọng K 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2023.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 23/5/2024, bị cáo có đơn kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã nêu và thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, không oan; bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Trọng K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự có căn cứ và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên mức hình phạt 36 tháng tù đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai lời khai của bị hại kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 18 giờ ngày 16/12/2023, tại khu vực vỉa hè của trục đường Đ giữa tòa nhà S và S212 KĐT Vinhomes O, xã Đ, huyện G, H, bị cáo Nguyễn Trọng K đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc có biển kiểm soát 29N2-006.69 có trị giá 19.500.000 đồng của chị Nguyễn Hà A. Bị cáo tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân huyện G xét xử bị cáo về tội danh “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và áp dụng hình phạt tù có thời hạn là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chủ động đầu thú, tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp, bị hại đã được nhận lại tài sản. Theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với tội “Trộm cắp tài sản” có mức hình phạt tù từ 02 đến 07 năm.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ; xét thấy mức hình phạt 36 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt tù, vẫn đủ tác dụng để cải tạo bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Về hiệu lực thi hành bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN TRỌNG K** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2023.

2. Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trọng K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H;
- TAND huyện G;
- Công an huyện G;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Trại tạm giam số 2 - CATPHN;
- Bị cáo kháng cáo (qua Trại);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ HẢI YẾN